

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10<sup>a</sup>/2018/HS-PT

Ngày: 29/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Liễu

*Các thẩm phán:* Ông Vàng Xuân Hiệp

Bà Phan Thị Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC tham gia phiên tòa:** ông Đào Ngọc Dũng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh LC, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 14/2018/TLPT ngày 17 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 40/2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh Lai Châu.

\* *Bị cáo kháng cáo:* Họ và tên: **Nguyễn Thị L**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1968 tại tỉnh VP; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ 8, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC (nay là tổ 9, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Đặng Thị T (đã chết); Có chồng là: Tản Quỳ L, sinh năm 1940 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2001; Anh chị em ruột có 10 người, bị cáo là con thứ mười; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh LC xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội ‘giết người’ theo bản án số 266/1999/HSST ngày 30/11/1999, hiện đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/02/2017 đến ngày 23/02/2017 chuyển tạm giam. Đến ngày 19/01/2018 bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phan T - Thuộc văn phòng luật sư ATV - Đoàn luật sư Thành phố HN. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Tản Quỳ L, sinh năm 1940; Trú tại: phường QT, thành phố LC, tỉnh LC (nay là tổ 9, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC). *Có mặt*

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Giàng A S, sinh năm 1962; Trú tại: Bản HTM, xã LNT, huyện PT, tỉnh LC. *Có mặt.*

2. Anh Chang Văn H , Sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 1, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC. *Vắng mặt.*

- *Người được tòa án triệu tập:*

1. Ông Nguyễn Quốc H , sinh năm 1969; Chủ tịch liên đoàn lao động thành phố LC (là Hội thẩm nhân dân thành phố LC) *Có mặt;*

2. Ông Lò Thanh Tuyên, sinh năm 1982; Chủ tịch hội nông dân thành phố LC, tỉnh LC (là Hội thẩm nhân dân thành phố LC) *Có mặt;*

3. Bà Tòng Thị T., sinh năm 1978; Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC. *Có mặt;*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 18/02/2017 tại khu vực đồi chè thuộc Tổ 1, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC, Tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy - Công an thành phố LC phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chích Heroine) đối với Chang Văn H (sinh năm 1982, Trú tại: Tổ 8, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC). Vật chứng thu giữ là 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 mảnh giấy nilon màu xanh.

Tại cơ quan điều tra, Chang Văn H khai nhận: Nguồn gốc số Heroine mà Hoan sử dụng là do mua của Nguyễn Thị L , sinh năm 1968. Trú tại; Tổ 8, phường QT, thành phố LC, tỉnh LC vào khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 18/02/2017 với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, H đem đến khu vực đồi chè thuộc Tổ 1, phường phường QT, thành phố LC, tỉnh LC sử dụng thì bị cơ quan điều tra phát hiện. Ngoài ra, H còn khai nhận vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/02/2017 H dùng điện thoại di động số thuê bao 01668 680 976 gọi cho L số thuê bao 0968 832 857 hỏi mua 200.000 đồng Heroine, L đồng ý. H đến nhà L mua được của L 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó Hoan sử dụng hết.

Căn cứ lời khai của Chang Văn H , ngày 19/02/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Lai Châu ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Thị L . Quá trình khám xét nơi ở của L cơ quan điều tra phát hiện và thu giữ được 09 gói chất bột khô, vón cục màu trắng được gói bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh đựng trong hộp dầu cao sao vàng được cất giấu ở khe mái ngói proximang của chuồng gà nhà Nguyễn Thị Lan và số tiền 5.800.000đồng (gồm 04 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng, 07 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng, 20 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng, 08 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng) và 01 cân tiểu ly vỏ ngoài bằng gỗ. Khi thi hành lệnh bắt khẩn cấp Nguyễn Thị L vào ngày 20/02/2017 Cơ quan điều tra thu giữ được 01 chiếc điện thoại di động Mobistar, màu trắng, IMEI 352234020210414 bên trong có 01 sim Viettel thuê bao 0968 832 857. Theo kết luận số 95/GĐ-KTHS ngày 20/02/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 09 gói chất rắn, màu trắng thu giữ trong quá trình khám xét của Nguyễn Thị L có tổng trọng lượng là 1,24 gam là Heroine. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Nguyễn Thị L không thừa nhận 1,24 gam Heroine trên là của L , cơ quan điều tra cũng không thu thập được tài liệu khác để

chứng minh số ma túy đó là của L , vì vậy không đủ căn cứ xử lý L đối với số ma túy này.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Nguyễn Thị L thành khẩn khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Chang Văn H 02 lần: cụ thể lần thứ nhất là khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 18/02/2017 tại phía sau bếp nhà L , H đưa cho L 200.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng). L lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 02 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho H . Đến khoảng 18 giờ 30 phút, cùng ngày 18/02/2017 H tiếp tục đến nhà L hỏi mua 100.000 đồng Heroine. L đồng ý và tại sân nhà L , H đưa cho L 100.000 đồng (gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng) L lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu xanh đưa cho H . Số tiền 300.000 đồng bán Heroine cho H , L đã tiêu dùng hết 255.000 đồng, còn 45.000 đồng L để ở trên bàn uống nước nhà L (Lời khai tại bút lục 71,72, 75,76), Về nguồn gốc số Heroine: L khai trước xét nghiệm lần đầu năm 2017 tại nhà Nguyễn Thị L đã mua được 05 gói Heroine (mỗi gói được gói lại bằng mảnh giấy nilon màu xanh) với giá 500.000 đồng của Hồ Thị L , sinh năm 1985. Trú tại: Bản ST 1, xã ST, thành phố LC, tỉnh LC gồm 02 gói to và 03 gói nhỏ (Bút lục 72), mua được Nguyễn Thị L cất ở đầu giường ngủ trong phòng ngủ của L mục đích là để sử dụng cho bản thân. Nhưng sau đó bị cáo phản cung không thừa nhận (lời khai tại bút lục 77,78,81,82), tuy nhiên không giải thích được lý do thay đổi lời khai và không có chứng cứ chứng minh ngoại phạm.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận bán ma túy cho Giàng A S 02 lần (trong số 05 gói heroine trên) cụ thể lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 22/01/2017 bán cho Giàng A S 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh ) với giá 250.000 đồng (S đưa cho L 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng L trả lại cho S 01 tờ tiền polyme mệnh giá 50.000 đồng). Lần thứ hai là sáng ngày 04/02/2017, Giàng A S tiếp tục đến nhà L hỏi mua Heroine, L đồng ý vào giường ngủ lấy tiếp cho S 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu xanh. S đưa cho L 200.000 đồng. Số tiền 450.000 đồng bán Heroine cho S , L đã chi tiêu dùng cá nhân hết.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm lần 01(Bút lục 254): Nguyễn Thị L thừa nhận 02 lần đưa 02 gói Heroine cho Giàng A S và có nhận tiền, nhưng không thừa nhận đó là hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa sơ thẩm lần 02: (Bút lục 609) Nguyễn Thị L thừa nhận sáng ngày 22/01/2017 L đã đưa cho Giàng A S 01 gói không biết là chất gì, S để lại tiền cho L. Đến sáng ngày 04/2/2017 S lại đến nhà L , L đưa cho S 01 gói không biết là chất gì, S đưa tiền cho L nhưng L không cầm, nhưng S vẫn để lại tiền, L không thừa nhận việc bán Heroine cho S vì quen biết nên L đưa Heroine cho S , S tự nguyện đưa tiền cho L .

Tại bản án sơ thẩm số 50/2017/HSST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố LC quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 08 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi xét xử sơ thẩm, Nguyễn Thị Lan kháng cáo kêu oan.

Bản án số 03/2017/HSPT ngày 20/12/2017 Tòa án nhân dân tỉnh LC đã hủy bản án sơ thẩm trên đây để điều tra lại(Bút lục 363) vì trong quá trình điều tra Cơ

quan điều tra Công an thành phố LC tiến hành điều tra ban hành một số văn bản tố tụng nhằm lần số liệu ngày tháng năm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC đã Quyết định: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 07 năm tù về tội” Mua bán trái phép chất ma túy”. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2017 đến ngày 19/01/2018 là 10 (mười) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 06 (sáu) năm 01 (một) tháng 01 (một) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn Quyết định về xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/8/2018 bị cáo Nguyễn Thị L kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Thứ nhất, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử của cấp sơ thẩm thành phố LC đối với vụ án có nhiều sai phạm, không khách quan toàn diện, không tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật hình sự, Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP dẫn đến đánh giá không đúng bản chất vụ việc dẫn đến kết tội bị cáo Nguyễn Thị L thiếu căn cứ pháp luật.

Thứ hai, cho đến nay cơ quan tiến hành tố tụng của thành phố LC đã áp dụng hết các biện pháp theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự để điều tra, điều tra bổ sung nhưng đến nay sau khi thụ lý để kiểm sát xét xử phúc thẩm lần hai. Qua nghiên cứu cho thấy vẫn không có căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Thị L . Vì vậy phải áp dụng nguyên tắc suy đoán vô tội theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

Thứ ba, Chang Văn H đã có hành vi khai báo gian dối, không trung thực về việc đã mua bán ma túy của Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử đã ban hành bản án thiếu căn cứ vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự.

Thứ tư, cấp sơ thẩm chưa làm rõ số ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Thị L là của ai, việc tuyên hủy vật chứng là vi phạm pháp luật, cần khởi tố vụ án để điều tra làm rõ số ma túy đó.

Thứ năm, cấp sơ thẩm tuyên rút hành vi phạm tội của Chang Văn H và Nguyễn Thị L do Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận cần làm rõ căn cứ rút một phần truy tố hành vi của Chang Văn H và Nguyễn Thị L .

Thứ sáu, việc Hội đồng xét xử nghị án việc rút hành vi của Nguyễn Thị L bán ma túy cho Chang Văn H không được thông qua hai hội thẩm nhân dân là vi phạm điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những phân tích trên vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điều 331,332,333/BLTTHS 2015 chấp nhận hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L và luật sư của bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 điều 358/BLHS hủy bản án sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LC để điều tra xét xử lại theo thủ tục chung.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L cho rằng không có sự việc phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xét xử bị cáo trái quy định pháp luật, không có căn cứ pháp luật, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm thể hiện ở các luận điểm:

Một là, có sự vi phạm nghiêm trọng tố tụng thể hiện ở chỗ cơ quan điều tra ra lệnh bắt giữ tạm giam bị cáo căn cứ vào hành vi phạm tội của Chang Văn H . Quá trình truy tố xét xử tại phiên tòa sơ thẩm ngày 09/8/2018 Viện kiểm sát đã rút quyết định truy tố bị cáo L về hành vi mua bán trái phép ma túy với Chang Văn H vì không có sự việc phạm tội và đã được Hội đồng xét xử chấp nhận đã chứng minh cơ quan điều tra bắt giữ giam bị cáo trái pháp luật theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 317 Bộ luật hình sự. Cơ quan điều tra khám xét nhà bị cáo L lấy trên nóc chuồng gà 09 gói giám định là Heroine, quá trình điều tra xác định ma túy không liên quan đến bị cáo. Tuy nhiên, cơ quan điều tra không khởi tố vụ án để xác định xem ma túy của ai, nguồn gốc ở đâu mà đã tiêu hủy là vi phạm theo quy định tại khoản 5 điều 143, khoản 5 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hai là, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC đã truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép ma túy với Giàng A S để bắt giữ giam bị cáo, mặt khác trong hồ sơ vụ án không có trình tự tố tụng là vi phạm quy định pháp luật về bắt giữ giam bị cáo trái pháp luật theo điểm d khoản 1 điều 377 Bộ luật hình sự.

Ba là, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC truy tố bị cáo về hành vi phạm tội với Giàng A S , xác định Giàng A S với tư cách người làm chứng là có sự bao che cho tội phạm, ông Giàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự với tội danh tàng trữ vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Việc không khởi tố Giàng A S là có dấu hiệu lợi dụng chức vụ quyền hạn bao che tội phạm, không đúng quy định pháp luật, Giàng A S phải tham gia tố tụng với tư cách bị can theo điều 60 Bộ luật tố tụng hình sự mới đúng với hành vi của Giàng A S .

Bốn là, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng tố tụng theo quy định tại khoản 3 điều 322 Bộ luật tố tụng hình sự, ở phiên tòa cấp sơ thẩm vị đại diện Viện kiểm sát thành phố LC không đối đáp lại với luật sư về chứng minh có hành phạm tội, định chất, trọng lượng hiện vật thu giữ.

Năm là, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã vi phạm quy định của pháp luật về việc nghị án theo quy định tại điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Sáu là, về nội dung vụ án Giàng A S khai nhận mua ma túy của bị cáo L hai lần, nhưng bị cáo đã phản cung không thừa nhận, mà bị cáo khai nhận đây là thuốc giảm đau bị cáo mua để chữa bệnh phù hợp với lời khai của Giàng A S do luật sư ghi tại biên bản lấy lời khai ngày 04/9/2017, các lời khai của Giàng A S cũng có mâu thuẫn không thống nhất, về hành vi mua bán ma túy ở các bút lục 100, 404 có sự mâu thuẫn, cơ quan điều tra chưa chứng minh đó là thuốc giảm đau hay là chất ma túy, cũng không có người chứng kiến việc mua bán ma túy giữa bị cáo và Giàng A S .

Trên cơ sở những luận điểm đó người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 09/8/2018 để điều tra lại và những vi phạm trong tố tụng cần được làm rõ. Áp dụng khoản 4 điều 153 Bộ luật tố tụng hình sự khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC khởi tố vụ án hình sự đối với Chang Văn H với tội danh cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối theo điều

382 Bộ luật hình sự dẫn đến cơ quan điều tra đã bắt oan người vô tội, khởi tố hoặc yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC khởi tố vụ án hình sự về tội bắt giữ giam người trái pháp luật theo quy định tại điều 377 Bộ luật hình sự.

Đối đáp với người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L , vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc khởi tố Chang Văn H là nếu có đủ căn cứ Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm thì vấn đề này thuộc thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, còn đối với trường hợp Giàng A S thì hành vi mua bán của Giàng A S và Nguyễn Thị L trong hồ sơ vụ án không có trình tự thủ tục tố tụng trong vụ án này nên không khởi tố.

Người bào chữa không có ý kiến gì đối đáp với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát.

Tại lời nói sau cùng bị cáo nói không mua bán gì với Sang mong toà làm rõ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trong quá trình điều tra bị cáo L thừa nhận 02 lần bán trái phép hai gói Heroine cho Giàng A S , cụ thể lần thứ nhất vào ngày 22/01/2017 L bán cho S 01 gói Heroine với giá 250.000đồng, lần thứ hai vào ngày 04/02/2017 L bán cho S 01 gói heroin với giá 200.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm lần hai và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận có đưa cho S 01 gói bột màu trắng vào ngày 22/01/2017 là thuốc giảm đau, sau khi bị cáo đưa cho S thì S để tiền lên bàn uống nước ở nhà bị cáo nhưng số tiền cụ thể là bao nhiêu, thì bị cáo không biết và số tiền đó con bị cáo đã chi tiêu hết.

Bị cáo cho rằng lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là do bị ép cung, mớm cung. Để xác định bị cáo L có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Giàng A S hay không? Hội đồng xét xử phúc thẩm đi sâu phân tích các lời khai của bị cáo và lời khai người làm chứng để từ đó xác định sự thật khách quan của vụ án:

[1] Việc đánh giá lời khai trong quá trình điều tra:

Sau khi cơ quan điều tra bắt tạm giữ, bị cáo đã tự thú khai nhận: Bị cáo có quen biết với Giàng A S là bạn của chồng bị cáo là ông Tản Quẩy L . khoảng ngày 25 - 30 tháng 12 năm 2016 anh S có đặt vấn đề mua giúp He roine, L đồng ý. Sau đó bị cáo L đã mua của chị Hồ Thị L 02 phân He roine được gói riêng thành 02 gói được gói bằng ni lon màu xanh. Ngày 22/01/2017 bị cáo L đã bán cho S 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng. S đưa 300.000 đồng bị cáo trả lại 50.000 đồng. Ngày 04/02/2017 S đến nhà bị cáo, bị cáo đã bán cho S 01 gói Heroine với giá 250.000 đồng. Sang đưa cho bị cáo 400.000 đồng, bị cáo trả lại tiền cho S 150.000 đồng (Bút lục 69, 75).

Tại các biên bản hỏi cung (Bút lục 79, 81, 83, 84A, 85,86) bị cáo đều thừa nhận: 02 lần bán Heroine cho Giàng A S , nguồn gốc Heroine bán cho anh S là do bị cáo mua được 02 gói Heroine của chị L được gói bằng ni lon màu xanh( gồm 02 gói to và 03 gói nhỏ) cụ thể: Lần 1: Ngày 22/01/2017(tức ngày 25/12/2016 âm lịch). Tại bàn uống nước bị cáo L đã bán cho S 01 gói Heroine giá 250.000đồng. S đã đưa cho bị cáo 300.000 đồng, gồm 01 tờ 200.000 đồng và 01 tờ

100.000đồng, bị cáo trả lại cho S 50.000 đồng. Lần 2: Ngày 04/02/2017(tức ngày 08/01/2017 âm lịch) S đến nhà bị cáo, bị cáo đã bán cho S 01 gói Heroine với giá 250.000đồng. S đưa cho bị cáo 400.000đồng, gồm 02 tờ 200.000 đồng. Bị cáo trả lại tiền cho S 150.000 đồng.

[2] Việc đánh giá Lời khai của bị cáo L tại biên bản ghi lời khai hồi 19 giờ ngày 17/8/2017, tại nhà tạm giữ, do Luật Sư Phan T lấy lời khai, có người chứng kiến (tại bút lục 221) bị cáo khai nhận: "... Do anh S là bạn chồng tôi có hỏi tôi có Heroine để anh ấy sử dụng, tôi nói là có... và tôi có đưa anh ấy một ít thuốc tôi đang dùng dở.... Lần 2 anh S có hỏi tôi còn không tôi trả lời vẫn còn một ít nữa chưa dùng hết và tôi lại cho anh ấy thêm một ít, lần này anh S đưa tiền mừng tuổi cho cháu ngoại tôi...".

[3] Lời khai người làm chứng của Giàng A S : Lời khai tại cơ quan điều tra, tại các phiên tòa đều khẳng định: S có mua hàng trắng là Heroine của bị cáo L hai lần tại nhà bị cáo L cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 22/01/2017(tức ngày 25/12/2016 âm lịch) có mua của bị cáo L 01 gói Heroine với giá 250.000đồng, S trả tiền cho bị cáo 300.000 đồng, nhưng để trên bàn thì bị cáo L trả lại cho S 01 tờ 50.000 đồng). Lần thứ hai ngày 04/02/2017(tức ngày 08/01/2017 âm lịch) khi S đến mời gia đình nhà bị cáo L đến ăn cơm cho con trai S đi lính, S có mua của bị cáo L 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng, khi đó L đang bế cháu S khẳng định tiền trả cho bị cáo L là tiền mua Heroine chứ không phải tiền mừng tuổi.

Như đã phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định: Lời khai của bị cáo L tại cơ quan điều tra bị cáo đã tự nguyện khai ra hành vi 02 lần bán Heroine cho Giàng A S , bị cáo L khai về đặc điểm 02 gói Heroine, thời gian, địa điểm, số tiền giao nhận cũng như nguồn gốc của gói Heroine bán cho Giàng A S hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, mớm cung. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng Giàng A S và biên bản đối chất giữa bị cáo và S (bút lục 101,102). Tại cơ quan điều tra bị cáo cho rằng bị cáo bị ép cung là không có cơ sở chấp nhận. Hơn nữa tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận khi đối chất bị cáo không bị ép cung với S và bị cáo cũng không có nhược điểm về thể chất. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Do đó, buộc bị cáo phải nhận thức được Heroine là chất ma túy đang bị cấm mua bán sử dụng. Việc bị cáo đưa Heroine cho người khác sử dụng và có nhận tiền dưới bất cứ hình thức nào đều là phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã bị Tòa án sơ thẩm đã xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Về vật chứng vụ án: gồm 01 gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét đối với Nguyễn Thị L sau khi giám định ma túy bên trong có 01 hộp cao sao vàng hình tròn "Màu đỏ - vàng" cùng 09 mảnh ni lon màu xanh. Tại bản kết luận giám định số 95/GĐ – KTHT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC, kết luận 09 gói chất rắn màu trắng có tổng trọng lượng là 1,24 gam gửi giám định đều là Heroine (Bút lục 133). Số Heroine này bị cáo L không thừa nhận, do chưa xác định được nguồn gốc nên Hội đồng xét xử cần sửa một phần bản án về phần xử lý vật chứng đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

[5] Đối với đề nghị khởi tố Chang Văn H và Giàng A S của người bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ.

[6] Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC đã rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi ngày 18/2/2017 Nguyễn Thị L bán trái phép ma túy 02 lần cho Chang Văn H. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhất trí đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC và đã nhận định trong bản án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm khi nghị án thì các thành viên của Hội đồng xét xử có thảo luận, nhưng do sơ suất không ghi vào biên bản nghị án. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc này không ảnh hưởng gì đến nội dung vụ án. Do vậy, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm sâu sắc.

[7] Đối với việc cấp sơ thẩm chấp nhận rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi bán trái phép ma túy cho Chang Văn H, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có đủ căn cứ theo quy định tại điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho rằng: việc kết tội bị cáo Nguyễn Thị L là không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Nguyễn Thị L về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên!*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo kêu oan của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 40/2018/HSST ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố LC, tỉnh LC, về tội danh và hình phạt đối với bị cáo như sau:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L **07 (bảy)** năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Được khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/02/2017 đến ngày 19/01/2018 là 10 (*mười*) tháng 29 (*hai mươi chín*) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 06 (*sáu*) năm 01 (*một*) tháng 01 (*một*) ngày. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Sửa một phần bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng như sau: Giữ lại 01(Một) gói niêm phong vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét đối với Nguyễn Thị Lan sau khi giám định ma túy bên trong có 01 hộp cao sao

vàng hình tròn ” Màu đỏ - vàng” cùng 09 mảnh ni lon màu xanh, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (29/11/2018).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh LC;
- TAND thành phố LC;
- VKSND thành phố LC;
- Công an thành phố LC;
- THADS thành phố LC;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Liễu**

